TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Sửu.
2. Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 26/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST ngày 12/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐ-ST ngày 27/9/2018; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 509/TB-TA ngày 16/10/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị T- Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 47, đường N, phường N, thành phố BG , tỉnh Bắc Giang .

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Bùi Anh T1 - sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 127, đường H, phường H, thành phố BG , tỉnh Bắc Giang .

* **Bị đơn:** Anh Mike Tr- Sinh ngày: 31/01/1959

Trú tại: 6* Ligar ST Fairfield Heights NSW 21**, Australia

Hiện đang ở địa chỉ: 3* Gallop st,warwickfarm, Nsw 21**. Australia.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thùy D- Sinh năm 1981.

Hiện đang ở địa chỉ: Số 209, đường C, phường H, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 19/02/2018, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Mike Tr làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang và được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang chứng nhận kết hôn ngày 17/12/2013. Trước khi kết hôn chị và anh Mike Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn khoảng 15 ngày thì anh Mike Tr lại tiếp tục sang nước Úc (Australia) sinh sống và làm việc. Thời gian đầu khi sang nước Úc thì anh Mike Tr thường xuyên gọi điện về hỏi thăm chị nhưng sau đó ít dần. Do vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau nên giữa chị và anh Mike Tr tình cảm phai nhạt dần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Mike Tr .

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị phải đi làm ăn xa nên không thể về tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Mike Tr được. Vì vậy, chị đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Mike Tr . Chị cũng ủy quyền cho anh Bùi Anh T1, sinh năm 1962, địa chỉ: Số 127, đường H, phường H, thành phố BG , tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho chị biết.

Tại giấy nhận ủy quyền đề ngày 02/5/2018 anh Bùi Anh T1 trình bày: Anh đồng ý nhận ủy quyền của chị Hoàng Thị T và cam đoan sẽ thông báo lại cho chị T biết các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị T trong vụ án Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh Mike Tr .

Bị đơn là anh Mike Tr trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn ngày 17/12/2013 tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang . Trước khi kết hôn anh và chị T được

tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn khoảng 15 ngày thì anh lại tiếp tục sang nước Úc sinh sống và làm việc. Thời gian đầu khi sang nước Úc thì anh thường xuyên gọi điện về hỏi thăm vợ nhưng sau đó ít dần. Do vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh hiện đang sống và làm việc ở nước Úc nên không thể về tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Thị T và anh được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Tvà anh.

Anh cũng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1981, địa chỉ hiện nay tại: Số 209, đường C, phường H, thành phố BG , tỉnh Bắc Giang nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo lại cho anh biết.

Chị Nguyễn Thị Thùy D đồng ý nhận ủy quyền của anh Mike Trđể giải quyết vụ án Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Mike Tr và chị Hoàng Thị T .

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mike Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị T, bản tự khai của anh Mike Tr , tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa đúng vì văn bản xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự về chữ ký của anh Mike Tr , Tòa án phải triệu tập phiên tòa thông qua người đại diện theo ủy quyền hai lần. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Mike Tr . Vợ chồng anh

chị không có con chung, tài sản chung và công nợ, không yêu cầu nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên HĐXX thấy đơn của chị Hoàng Thị T là hợp pháp; đơn xin vắng mặt của anh Mike Tr không có chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận chữ ký của anh Mike Tr trong đơn xin vắng mặt này. Quá trình giải quyết vụ án anh Mike Tr có ủy quyền hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Thùy D nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho chị Nguyễn Thị Thùy D. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), anh Mike Tr vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T , anh Mike Tr .

[2].Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn anh Mike Tr , anh Mike Tr có địa chỉ tại: Số 6* Ligar ST Fairfield Heights NSW 21**, Australia, hiện đang ở địa chỉ: 3* Gallop st,warwickfarm, Nsw 21**. Australia. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang và được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang chứng nhận kết hôn ngày 17/12/2013 do đó hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr là hôn nhân hợp pháp. Trước khi kết hôn chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn khoảng 15 ngày thì anh Mike Tr lại tiếp tục sang nước Úc (Australia) sinh sống và làm việc. Thời gian đầu khi sang nước Úc thì anh thường xuyên gọi điện về hỏi thăm chị T nhưng sau đó ít dần. Do vợ chồng sống xa cách, không hiểu và thông cảm cho nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Nay chị Hoàng Thị T , anh Mike Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn, anh Mike Trcũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX cần chấp nhận xử cho chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Mike Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147- Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Hoàng Thị Tđược đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2010/000666 ngày 27/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang . Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về các quyền khác:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo thời hạn quy định tại Điều 273; khoản 1, khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chị Hoàng Thị T , anh Mike Tr đã có văn bản ủy quyền hợp lệ cho anh Bùi Anh T1, chị Nguyễn Thị Thùy D nhận văn bản tố tụng nên Tòa án sẽ tiến hành giao các văn bản tố tụng cho đại diện của chị T, anh Mike Tr để các đương sự biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 và khoản 2 Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; khoản 1, khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Mike Tr .

[2].Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Hoàng Thị T được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2010/000666 ngày 27/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang . Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

[3.1]. Chị Hoàng Thị T cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Anh Mike Tr cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BG ;
- Cục THADS tỉnh BG
- Sở Tư pháp tỉnh BG ;
- UBND tỉnh BG ;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.